

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ  
XÃ HỘI - CÔNG AN

**THÔNG TƯ liên tịch số 22/2004/  
TTLT-BLĐTBXH-BCA ngày  
31/12/2004 hướng dẫn thực  
hiện một số điều của Nghị  
định số 135/2004/NĐ-CP ngày  
10/6/2004 của Chính phủ quy  
định chế độ áp dụng biện pháp  
đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ  
chức hoạt động của cơ sở chữa  
bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi  
phạm hành chính và chế độ  
áp dụng đối với người chưa  
thành niên, người tự nguyện  
vào cơ sở chữa bệnh.**

*Để thống nhất thực hiện Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 135/2004/NĐ-CP), sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Y tế, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an hướng dẫn một số điều của Nghị định nêu trên như sau:*

## A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### I. NGƯỜI ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO TRUNG TÂM CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI

1. Việc xác định người nghiện ma túy, người bán dâm được tiếp nhận vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 2, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Người nghiện ma túy, người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (sau đây gọi tắt là biện pháp đưa vào Trung tâm) bao gồm:

2.1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy mà vẫn còn nghiện;

b) Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện;

c) Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện.

2.2. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến dưới 55 tuổi và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm nhưng tái phạm;

b) Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng tái phạm.

**3. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm bao gồm:**

3.1. Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện;

3.2. Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ hai lần trở lên mà vẫn còn nghiện.

**4. Người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm.**

## II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Người vẫn còn nghiện ma túy thuộc điểm 2.1 khoản 2 và khoản 3 Mục I Phần A được hiểu là người bị phát hiện tiếp tục sử dụng ma túy thuộc một trong các trường hợp sau:**

1.1. Bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy;

1.2. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

**2. Người bán dâm tái phạm thuộc điểm 2.2 khoản 2 Mục I Phần A được hiểu là người đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đã chấp hành xong biện pháp đưa vào Trung tâm nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi bán dâm.**

**3. Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng là người được cai nghiện theo Thông tư số 01/2003/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 24/01/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.**

**4. Người nghiện ma túy, người bán dâm đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tái phạm là người thuộc một trong các trường hợp sau:**

4.1. Người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại các điểm c hoặc d khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 163/2003/NĐ-CP) mà vẫn còn nghiện ma túy hoặc có hành vi bán dâm;

4.2. Người đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại các điểm c hoặc d khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn nghiện ma túy hoặc có hành vi bán dâm.

**5. Người có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật trong thời gian hoãn hoặc tạm đình chỉ là người thành thật hối lỗi, tích cực lao động, học tập, tích cực tham gia các phong trào chung của địa phương, nghiêm chỉnh chấp**

hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trở lên xác nhận.

**6.** Người có tiến bộ rõ rệt trong việc giáo dục, chữa trị tại Trung tâm là người tích cực lao động, học tập, chữa trị, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Trung tâm về chữa trị, cai nghiện, được Giám đốc Trung tâm xác nhận.

**7.** Người lập công trong thời gian hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định là người tố cáo những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; cứu được tính mạng của người khác; cứu được tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của người khác có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên; được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó lập công xác nhận; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và được nhận giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trở lên; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị lớn trong lao động, sản xuất và được cơ quan chức năng từ cấp tỉnh trở lên công nhận.

**8.** Người lập công trong thời gian giáo dục, chữa trị tại Trung tâm là người tố cáo những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; giúp cơ quan điều tra phát hiện, ngăn ngừa tội phạm, các hành vi trốn khỏi Trung tâm, chống, phá Trung tâm; cứu được tính

mạng của người khác; cứu được tài sản của Nhà nước, của tập thể có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên và được Giám đốc Trung tâm khen thưởng bằng văn bản; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị lớn trong lao động, sản xuất và được cơ quan chức năng từ cấp tỉnh trở lên công nhận.

**9.** Người đang ốm nặng là người đang ở trong tình trạng bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và theo chỉ định của bác sỹ phải điều trị trong một thời gian nhất định mới có thể bình phục trở lại.

**10.** Người mắc bệnh hiểm nghèo là người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế là bệnh hiểm nghèo.

### **III. THỜI HIỆU ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM VÀ THỜI HIỆU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm là sáu tháng, kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại khoản 2 Mục I Phần A của Thông tư này. Nếu sau ba tháng kể từ khi thực hiện lần cuối

hành vi vi phạm mà người vi phạm không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc bán dâm thì không áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm.

**2. Quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định.** Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cố tình trốn tránh việc thi hành quyết định, thì thời hiệu nói trên sẽ được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt, nghĩa là từ khi người có quyết định đưa vào Trung tâm tự mình đến cơ quan Công an hoặc chính quyền cơ sở nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó nhận quyết định đưa vào Trung tâm để trình diện hoặc bị tìm thấy.

## B. THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM VÀO TRUNG TÂM

### I. THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM

#### 1. Lập hồ sơ đề nghị đưa người vào Trung tâm

1.1. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Công an cấp xã) có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa

người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm.

1.2. Hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy, người bán dâm có nơi cư trú nhất định vào Trung tâm bao gồm:

a) Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm;

b) Tài liệu về các vi phạm pháp luật và các biện pháp cai nghiện, giáo dục đã áp dụng. Bao gồm các tài liệu chứng minh hành vi nghiện ma túy, hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 2 Mục I Phần A của Thông tư này.

c) Nhận xét của Công an cấp xã;

d) Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã) và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã mà người đó là thành viên;

đ) Bệnh án (nếu có);

e) Báo cáo đề nghị đưa người vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

g) Lệnh tạm giữ (nếu có).

1.3. Công an cấp xã có trách nhiệm lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã mà người đó là thành viên. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến. Văn bản tham gia ý kiến của các tổ chức nói trên

phải được người đại diện cho các tổ chức đó ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu tổ chức đó có con dấu). Trường hợp tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến thì ý kiến phải được ghi đầy đủ vào biên bản cuộc họp.

Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nghiên cứu, tham khảo để cân nhắc trong quá trình xem xét, quyết định lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào cai nghiện, chữa trị bắt buộc tại Trung tâm.

1.4. Trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm đang chấp hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện ma túy hoặc có hành vi bán dâm thì Công an cấp xã làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định đình chỉ thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đề nghị đưa vào Trung tâm. Quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được lưu vào hồ sơ đề nghị đưa người vào Trung tâm.

1.5. Trường hợp cơ quan Công an cấp huyện đang thụ lý hồ sơ đưa người vào trường giáo dưỡng theo Nghị định số 142/2003/NĐ-CP ngày 24/11/2003 của Chính phủ quy định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng hoặc trường hợp cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh đang thụ lý

hồ sơ đưa người vào cơ sở giáo dục theo Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục mà phát hiện người đó nghiện ma túy hoặc bán dâm thì cơ quan Công an đang thụ lý hồ sơ đối tượng chuyển toàn bộ hồ sơ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đối tượng cư trú để làm thủ tục đưa vào Trung tâm.

1.6. Căn cứ vào nội dung hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm do Công an cấp xã lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, làm báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **2. Hội đồng Tư vấn về việc đưa người vào Trung tâm**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng Tư vấn theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP để xét, duyệt hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm. Thành phần Hội đồng Tư vấn bao gồm:

a) Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện - Thường trực Hội đồng Tư vấn;

b) Thủ trưởng cơ quan Tư pháp cấp huyện - thành viên;

c) Trưởng Công an cấp huyện - thành viên;

d) Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp huyện - thành viên.

Trường hợp người được đưa vào Trung tâm là người chưa thành niên thì Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện được mời tham dự phiên họp Hội đồng Tư vấn với tư cách là một thành viên của Hội đồng Tư vấn.

2.2. Thường trực Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Trưởng Công an cấp huyện thẩm tra hồ sơ, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ để đưa ra Hội đồng Tư vấn xét duyệt, đề nghị đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm;

b) Chuẩn bị nội dung phiên họp và chậm nhất là bảy ngày trước khi họp Hội đồng Tư vấn phải gửi giấy mời và sao gửi hồ sơ xét duyệt cho các thành viên của Hội đồng Tư vấn;

c) Hoàn thiện biên bản họp của Hội đồng Tư vấn và làm báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm xét duyệt xong hồ sơ.

Hội đồng Tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Thường trực Hội đồng Tư vấn là ý kiến quyết định, nhưng trước khi quyết định, cần trao đổi với Trưởng Công an cấp huyện.

Biên bản họp Hội đồng Tư vấn phải ghi rõ ý kiến phát biểu của từng thành viên tham dự cuộc họp và gửi kèm theo báo

cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### 3. Quyết định đưa người vào Trung tâm

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc đưa người vào cai nghiện, chữa trị bắt buộc tại Trung tâm trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo và biên bản họp của Hội đồng Tư vấn.

3.2. Quyết định được gửi cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm, gia đình người đó, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp người được đưa vào Trung tâm là người chưa thành niên thì quyết định đưa vào Trung tâm được gửi cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

### 4. Quản lý, giám sát người đã có quyết định đưa vào Trung tâm

4.1. Khi nhận được quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cùng cấp lập danh sách và có kế hoạch quản lý, giám sát những người cư trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn đã có quyết định đưa vào Trung tâm để đảm bảo việc thi hành quyết định đưa người vào Trung tâm.

4.2. Đối với trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm có quyết định đưa vào Trung tâm nhưng đang được

bảo lãnh hành chính theo quy định tại các Điều 16, 17 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP thì quyết định bảo lãnh hành chính vẫn có hiệu lực thi hành và chỉ chấm dứt vào thời điểm người nghiện ma túy, người bán dâm được đưa đi Trung tâm.

### **5. Thi hành quyết định đưa người vào Trung tâm**

5.1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào Trung tâm. Quyết định đưa vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải được chấp hành nghiêm chỉnh. Không được chuyển những người đã có quyết định đưa vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sang thực hiện chế độ tự nguyện xin vào Trung tâm.

5.2. Việc thi hành quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm phải được lập biên bản; biên bản phải được lập thành hai bản (một bản lưu tại Công an cấp huyện, một bản gửi kèm hồ sơ đưa người đó vào Trung tâm).

5.3. Khi công bố quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm, nếu người đó hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người đó đề nghị hoãn

hoặc miễn chấp hành quyết định thì Công an cấp huyện phải xem xét ngay. Nếu có đủ điều kiện để được hoãn hoặc miễn theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại khoản 8 Mục I Phần B của Thông tư này thì cơ quan Công an hướng dẫn thủ tục cho họ; đồng thời phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định đưa người vào Trung tâm và thông báo cho Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện biết để thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP.

5.4. Người phải chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm hoặc người bị bắt giữ theo quyết định truy tìm, nếu không tự giác chấp hành hoặc có hành vi chống đối thì có thể bị khóa tay, áp giải hoặc bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành quyết định. Trường hợp hành vi chống đối có dấu hiệu của tội phạm theo quy định tại Bộ luật Hình sự thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

5.5. Thời hạn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định được cơ quan Công an đưa đi Trung tâm, có nghĩa là tính từ ngày người nghiện ma túy, người bán dâm được cơ quan Công an đưa ra khỏi nhà để đi chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm.

5.6. Kinh phí đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm được

lấy từ kinh phí phòng, chống ma túy, mại dâm hàng năm của địa phương.

### **6. Thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm vào chấp hành quyết định cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm**

Khi tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm, Trung tâm phải thực hiện một số thủ tục sau đây:

6.1. Kiểm tra hồ sơ của người nghiện ma túy, người bán dâm được đưa vào Trung tâm. Hồ sơ bao gồm: hồ sơ đề nghị đưa người vào Trung tâm theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Mục I Phần B của Thông tư này và quyết định đưa người vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

6.2. Đối chiếu hồ sơ của người được đưa vào Trung tâm với giấy Chứng minh nhân dân;

6.3. Cơ quan Y tế của Trung tâm khám sức khỏe cho người vào Trung tâm để xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật khi tiếp nhận;

6.4. Đại diện cơ quan Công an cấp huyện và Trung tâm lập biên bản giao nhận hồ sơ và người chấp hành quyết định cai nghiện, chữa trị và ghi rõ những tài liệu có trong hồ sơ; tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận; tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo. Biên bản giao nhận được lập thành hai bản, bên giao và bên nhận mỗi bên giữ một bản.

### **7. Truy tìm và bắt giữ người đã có quyết định đưa vào Trung tâm bỏ trốn**

7.1. Việc truy tìm và bắt giữ người đã có quyết định đưa vào Trung tâm bỏ trốn phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

7.2. Trường hợp người đã có quyết định đưa vào Trung tâm bỏ trốn trước khi được đưa vào Trung tâm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo cơ quan Công an cùng cấp ra quyết định truy tìm.

7.3. Trường hợp người đã có quyết định bỏ trốn khi đang trên đường dẫn giải thì Trưởng Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ ra quyết định truy tìm.

7.4. Trường hợp người đang chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm bỏ trốn thì Giám đốc Trung tâm lập biên bản, ra quyết định truy tìm và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cơ quan Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ biết để phục vụ cho việc truy tìm và bắt giữ người bỏ trốn. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi Trung tâm đóng trụ sở có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Công an cấp huyện phối hợp với Trung tâm trong việc truy tìm, tổ chức đưa người bỏ trốn trở lại Trung tâm. Thời gian bỏ trốn khỏi Trung tâm không được tính vào thời hạn chấp hành quyết định.

7.5. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức phát hiện người bị đưa vào Trung



tâm đang bỏ trốn có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Khi bắt được người bỏ trốn hoặc nhận bàn giao người bỏ trốn, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân nơi bắt giữ lập biên bản và thông báo cho cơ quan đã ra quyết định truy tìm đến nhận người bỏ trốn.

7.6. Khi nhận được thông báo, cơ quan đã ra quyết định truy tìm cử người đến ngay nơi đang tạm giữ đối tượng để nhận người. Việc giao nhận người bị bắt giữ phải lập biên bản giao nhận theo đúng quy định của pháp luật.

7.7. Kinh phí sử dụng cho công tác truy tìm đối tượng bỏ trốn được lấy từ kinh phí phòng, chống ma túy, mại dâm hàng năm của địa phương.

## **8. Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm**

8.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc người nghiện ma túy, người bán dâm được hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm trên cơ sở các điều kiện hoãn, miễn chấp hành quyết định theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp một trong những điều kiện hoãn hoặc miễn cần được xác minh, làm rõ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Thủ trưởng cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp với Trưởng Công an cấp huyện thẩm tra từng trường hợp cụ thể về việc xin hoãn hoặc miễn trước khi quyết định.

8.2. Người nghiện ma túy, người bán dâm đã có quyết định đưa vào Trung tâm nhưng chưa đến chấp hành quyết định được hoãn chấp hành quyết định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện hoặc của trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên;

b) Phụ nữ đang có thai có chứng nhận của bệnh viện hoặc của trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới ba mươi sáu tháng tuổi, có đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó bị phát hiện hành vi vi phạm pháp luật xác nhận.

Khi điều kiện được hoãn không còn, người được hoãn thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm phải tự giác đến cơ quan Công an cấp huyện để được đưa đi chấp hành quyết định, nếu không tự giác sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại điểm 5.4 khoản 5 Mục I Phần B của Thông tư này. Cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra, giám sát người được hoãn chấp hành quyết định, khi điều kiện được hoãn không còn thì cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa họ vào Trung tâm để chấp hành quyết định.

8.3. Người nghiện ma túy, người bán dâm đã có quyết định đưa vào Trung tâm nhưng chưa đến chấp hành quyết định tại Trung tâm được miễn chấp hành quyết định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đang mắc bệnh hiểm nghèo và có chứng nhận của bệnh viện hoặc của trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên;

b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật của Nhà nước hoặc lập công được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó lập công xác nhận. Đối với người đang được hoãn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm chỉ được xét miễn chấp hành quyết định khi đã chấp hành thời gian hoãn bằng ít nhất một nửa thời hạn ghi trong quyết định đưa vào Trung tâm. Riêng trường hợp lập công thì được xét miễn sớm hơn.

### **9. Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm cho người lập công hoặc có tiến bộ rõ rệt**

9.1. Hàng tháng, Trung tâm tổ chức cho các tổ, đội nơi người bán dâm, người nghiện ma túy đang cai nghiện, chữa trị bình bầu, đánh giá kết quả lao động, học tập, chữa trị bằng hình thức bỏ phiếu kín trong từng tổ, đội. Căn cứ vào kết quả bình bầu, cán bộ quản lý các tổ, đội ghi biên bản, nhận xét về từng trường hợp và lưu vào hồ sơ của người đang chấp hành quyết định tại Trung tâm.

9.2. Người nghiện ma túy, người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm đã chấp hành được một nửa thời hạn ghi trong quyết định nếu lập công hoặc có tiến bộ rõ rệt trong việc giáo dục, chữa trị thì được xét giảm từ 1 tháng đến 4 tháng hoặc miễn chấp hành

phần thời gian thi hành quyết định còn lại. Trong thời hạn chấp hành quyết định, mỗi người chỉ được giảm một lần.

9.3. Việc xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian thi hành quyết định tại Trung tâm được tiến hành thông qua Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm (sau đây gọi tắt là Hội đồng) với thời gian họp 3 tháng một lần.

9.4. Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm là Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm.

9.5. Căn cứ vào nội quy, quy chế của Trung tâm, kết quả nhận xét, đánh giá hàng tháng tại các tổ, đội và thành tích của người đang chấp hành quyết định, Hội đồng xem xét, biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Giám đốc Trung tâm căn cứ vào kết quả họp của Hội đồng, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm.

Hồ sơ đề nghị xét giảm hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại của người chấp hành quyết định tại Trung tâm được gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa người vào Trung tâm, bao gồm: Biên bản họp Hội đồng,

văn bản đề nghị của Giám đốc Trung tâm, danh sách những người được xét giảm hoặc miễn và các tài liệu khác có liên quan.

9.6. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét giảm hoặc miễn của Giám đốc Trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa người vào Trung tâm xem xét, quyết định giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm cho người được đề nghị xét miễn, giảm.

Quyết định giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm được gửi cho Trung tâm và người được giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm.

9.7. Trường hợp người đã được đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng nội quy, quy chế của Trung tâm trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giảm hoặc miễn, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng, làm văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đưa người đó ra khỏi danh sách xét giảm hoặc miễn. Trường hợp đã có quyết định giảm, miễn nhưng chưa thi hành thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy quyết định.

**10. Tạm đình chỉ chấp hành quyết định hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm cho người**

**bị ốm nặng, phụ nữ có thai và người mắc bệnh hiểm nghèo**

10.1. Người nghiện ma túy, người bán dâm đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm bị ốm nặng thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định để đưa về gia đình điều trị. Giám đốc Trung tâm lập hồ sơ đề nghị việc tạm đình chỉ chấp hành quyết định và gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào Trung tâm để xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Giấy chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận người đó đang bị ốm nặng theo các trường hợp quy định tại khoản 9 Mục II Phần A của Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành quyết định của Giám đốc Trung tâm.

Thời gian tạm đình chỉ chấp hành quyết định được tính vào thời hạn chấp hành quyết định. Nếu sau khi sức khỏe được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ ba tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành phần thời gian còn lại.

10.2. Người nghiện ma túy, người bán dâm đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm là phụ nữ có thai thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định cho đến khi con đủ ba mươi sáu tháng tuổi. Giám đốc Trung tâm lập hồ sơ đề nghị việc tạm đình chỉ chấp hành quyết định và gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa

vào Trung tâm để xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Giấy chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận người đó đang mang thai;

b) Văn bản đề nghị tạm đình chỉ chấp hành quyết định của Giám đốc Trung tâm.

Thời gian tạm đình chỉ không được tính vào thời gian chấp hành quyết định. Nếu trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó lập công xác nhận thì Giám đốc Trung tâm lập hồ sơ đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

10.3. Người nghiện ma túy, người bán dâm đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm bị mắc bệnh hiểm nghèo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Giám đốc Trung tâm lập hồ sơ đề nghị việc miễn chấp hành phần thời gian còn lại và gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào Trung tâm để xem xét, quyết định. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Giấy chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên xác nhận người đó đang mắc một trong các bệnh hiểm nghèo theo các trường hợp quy định tại khoản 10 Mục II Phần A của Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại của Giám đốc Trung tâm.

10.4. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Giám đốc Trung tâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ chấp hành quyết định hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại của các trường hợp nêu tại các điểm 10.1, 10.2 và 10.3 của khoản này.

Quyết định tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm được gửi cho Trung tâm, người được tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại Trung tâm và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để theo dõi, quản lý.

10.5. Chậm nhất trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày về đến nơi cư trú, người được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào Trung tâm hoặc được miễn chấp hành phần thời gian còn lại phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cùng cấp nơi người đó cư trú. Trường hợp ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà không thể tự đến trình diện được thì thân nhân của người đó phải đến báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cùng cấp.

Khi hết thời hạn tạm đình chỉ thi hành quyết định thì người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm phải tự giác đến cơ quan Công an cấp huyện để được đưa đi chấp hành quyết định, nếu không tự giác sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại điểm 5.4 khoản 5 Mục I Phần B của Thông tư này.

10.6. Trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm đang được tạm đình chỉ chấp hành quyết định theo các trường hợp quy định tại các điểm 10.1 và 10.2 của khoản này bị chết thì gia đình phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm biết (kèm theo bản sao Giấy khai tử có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã). Giám đốc Trung tâm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định đưa người đó vào Trung tâm biết để xóa tên khỏi danh sách người đang cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm.

### **11. Tạm thời đưa người đang chấp hành quyết định ra khỏi Trung tâm theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự**

11.1. Việc tạm thời đưa người đang chấp hành quyết định ra khỏi Trung tâm để phục vụ cho công tác điều tra, xét xử được thực hiện khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền. Văn bản yêu cầu tạm thời đưa người đang chấp hành quyết định ra khỏi Trung tâm phải ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số giấy Chứng minh nhân dân, quê quán của đối tượng cần tạm thời đưa ra khỏi Trung tâm, lý do và thời gian yêu cầu đưa ra khỏi Trung tâm. Nếu là yêu cầu của Viện kiểm sát hoặc Tòa án thì phải có thêm công văn đề nghị của cơ quan Công an cùng cấp.

11.2. Khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền, Giám đốc Trung tâm ra quyết định đưa người đang chấp hành quyết

định ra khỏi Trung tâm để tham gia tố tụng trong các vụ án có liên quan đến người đó và bàn giao cho cán bộ Công an đến nhận người. Cán bộ Công an đến nhận người phải xuất trình giấy Chứng nhận Cảnh sát nhân dân hoặc giấy Chứng minh An ninh nhân dân và giấy giới thiệu của cơ quan Công an từ cấp huyện trở lên.

11.3. Việc giao, nhận người được đưa ra khỏi Trung tâm để tham gia tố tụng được lập thành biên bản và lập thành hai bản, bên giao và bên nhận mỗi bên giữ một bản và phải lưu vào sổ theo dõi tại Trung tâm. Thời hạn đưa người đang chấp hành quyết định ra khỏi Trung tâm để phục vụ cho công tác điều tra, xét xử được tính vào thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm.

11.4. Khi hết thời hạn theo quyết định của Giám đốc Trung tâm về đưa người ra khỏi Trung tâm phục vụ cho công tác điều tra, xét xử, cơ quan đã yêu cầu tạm thời đưa người ra khỏi Trung tâm có trách nhiệm đưa trả người về Trung tâm. Trường hợp cần gia hạn về thời gian thì Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đã có yêu cầu việc đưa người phục vụ cho công tác điều tra, xét xử phải có văn bản đề nghị Giám đốc Trung tâm ra quyết định gia hạn thời gian đưa người ra phục vụ cho công tác điều tra, xét xử.

### **12. Hết thời hạn chấp hành quyết định đưa vào Trung tâm**

12.1. Trong thời gian mười ngày trước khi người nghiện ma túy, người bán dâm

hết thời hạn chấp hành quyết định, Giám đốc Trung tâm tiến hành các thủ tục chuẩn bị đưa về cộng đồng, bao gồm:

- a) Thông báo cho người nghiện ma túy, người bán dâm sắp hết thời hạn biết;
- b) Gửi thông báo cho gia đình người chấp hành quyết định về thời gian hết thời hạn chấp hành quyết định;
- c) Giải quyết các chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật.

12.2. Khi hết thời hạn chấp hành quyết định, Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định và gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và gia đình người đó để tiếp tục quản lý, giáo dục.

12.3. Người đã chấp hành xong quyết định đưa vào Trung tâm được nhận lại vật dụng, tư trang và đồ dùng đã gửi Trung tâm (nếu có) và phải trả lại những vật dụng, trang thiết bị dùng cho lao động, học tập, sinh hoạt đã được Trung tâm cho mượn. Nếu làm mất hoặc hư hỏng thì phải bồi thường.

12.4. Người đã chấp hành xong quyết định đưa vào Trung tâm trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định, phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cùng cấp nơi người đó cư trú.

## **II. THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN NGHIỆN MA TÚY VÀO CAI NGHIỆN BẮT BUỘC TẠI TRUNG TÂM**

1. Thủ tục lập hồ sơ đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm được thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17 Mục I Chương II của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Mục I phần B của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm bao gồm:

- 2.1. Bản tóm tắt lý lịch của người chưa thành niên nghiện ma túy;
- 2.2. Các biện pháp cai nghiện, giáo dục đã áp dụng;
- 2.3. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính;
- 2.4. Nhận xét của Công an cấp xã;
- 2.5. Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã mà người đó là thành viên;
- 2.6. Bệnh án (nếu có).

**3. Quyết định đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào Trung tâm:**

3.1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng Tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp huyện xem xét, quyết định việc đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào Trung tâm. Quyết định đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào Trung tâm không phải là quyết định xử lý vi phạm hành chính.

3.2. Quyết định được gửi cho người bị đưa vào Trung tâm, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan công an, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

**4. Thủ tục tiếp nhận người chưa thành niên nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm được thực hiện như sau:**

4.1. Kiểm tra hồ sơ đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc. Hồ sơ bao gồm: hồ sơ đề nghị đưa người vào Trung tâm theo quy định tại khoản 2 Mục II Phần B của Thông tư này và quyết định đưa người chưa thành niên nghiện ma túy vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

4.2. Đối chiếu hồ sơ của người được đưa vào Trung tâm với giấy Chứng minh nhân dân (nếu có);

4.3. Cơ quan Y tế của Trung tâm tiến hành khám sức khỏe cho người mới vào Trung tâm để xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật khi tiếp nhận;

4.4. Đại diện cơ quan Công an cấp huyện và Trung tâm lập biên bản giao nhận hồ sơ và người chấp hành quyết

định cai nghiện, chữa trị và ghi rõ những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận; tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo. Biên bản giao nhận được lập thành hai bản, bên giao và bên nhận mỗi bên giữ một bản.

### **III. THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM TỰ NGUYỆN VÀO CAI NGHIỆN, CHỮA TRỊ TẠI TRUNG TÂM**

1. Thủ tục lập hồ sơ tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm được thực hiện theo quy định tại các Điều 26, 27, 28 và 29 Mục I Chương II của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

**2. Hồ sơ xét duyệt, tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm gồm:**

2.1. Đơn của người tự nguyện xin vào Trung tâm có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Nội dung đơn nêu đầy đủ lý do xin vào Trung tâm, tình trạng nghiện và các hình thức cai nghiện, giáo dục, chữa trị đã thực hiện (nếu có); cam kết cai nghiện, chữa trị của người tự nguyện hoặc của cha, mẹ, vợ, chồng, con (đã thành niên), anh, chị em ruột hoặc người giám hộ của người đó (nếu là người chưa thành niên);

2.2. Bản sao giấy Chứng minh nhân

dân (nếu có) hoặc Sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng nhận tạm trú dài hạn (có công chứng hoặc kèm theo bản chính để đối chiếu);

2.3. Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể dương tính (đối với người nghiện ma túy).

**3.** Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm, Giám đốc Trung tâm căn cứ vào khả năng tiếp nhận của Trung tâm tiến hành thẩm tra, xét duyệt hồ sơ và ra quyết định tiếp nhận.

Quyết định tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào Trung tâm cai nghiện, chữa trị được gửi cho người tự nguyện, cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột hoặc người giám hộ (nếu là người chưa thành niên) và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

**4.** Đối với những trường hợp qua xét duyệt hồ sơ phát hiện người tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm đang bị cơ quan Công an lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng hoặc là tội phạm đang bị truy nã, Giám đốc Trung tâm từ chối tiếp nhận và báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất biết. Trường hợp Giám đốc Trung tâm đã ra quyết định tiếp nhận mới phát hiện thì hủy quyết định tiếp nhận.

**5.** Thời hạn chữa trị, cai nghiện áp dụng cho người tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm ít nhất là sáu

tháng đối với người nghiện ma túy, ba tháng đối với người bán dâm.

**6.** Căn cứ vào quyết định tiếp nhận của Giám đốc Trung tâm, Trung tâm tổ chức tiếp nhận người nghiện ma túy, người bán dâm vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện:

6.1. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu người tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm với quyết định tiếp nhận và hồ sơ;

6.2. Cơ quan Y tế của Trung tâm khám sức khỏe và lập hồ sơ bệnh án để xác định tình trạng sức khỏe, bệnh tật khi tiếp nhận;

6.3. Đại diện Trung tâm và người tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị lập biên bản tiếp nhận và ghi rõ tình trạng sức khỏe hiện tại của người vào cai nghiện, chữa trị; tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo. Biên bản tiếp nhận được lập thành hai bản, bên vào cai nghiện, chữa trị và bên tiếp nhận mỗi bên giữ một bản.

Trường hợp người được tiếp nhận vào Trung tâm là người chưa thành niên thì cha, mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm làm thủ tục bàn giao người tự nguyện vào Trung tâm cai nghiện, chữa trị.

**7.** Khi hết thời hạn cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm theo quyết định tiếp nhận của Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành thời gian cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm cho người cai nghiện, chữa trị tự nguyện và



gửi bản sao Giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và gia đình người đó.

**8.** Trường hợp gia đình người tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị đang có khó khăn đặc biệt, có đơn đề nghị, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận thì được ra trước thời hạn sáu tháng đối với người nghiện ma túy và ba tháng đối với người bán dâm. Giám đốc Trung tâm cấp Giấy xác nhận thời gian đã cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm và gửi bản sao đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và gia đình người đó.

Gia đình đang có khó khăn đặc biệt là các trường hợp gia đình của người tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm bị thiên tai, hỏa hoạn lớn; có thân nhân bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị tai nạn nặng mà ngoài người đó ra không còn ai khác để lao động duy trì cuộc sống gia đình, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn hoặc chăm sóc người bệnh, người bị tai nạn.

## C. ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ VÀ PHỐI HỢP BẢO VỆ, ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TẠI TRUNG TÂM

### I. ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ

**1.** Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhằm đảm bảo an ninh trật tự của

Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 Chương IV của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

**2.** Giám đốc Trung tâm quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với người nghiện ma túy, người bán dâm có những hành vi vi phạm. Trường hợp Giám đốc vắng mặt thì Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Giám đốc.

**3.** Giám đốc Trung tâm quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với người nghiện ma túy, người bán dâm đang cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm khi họ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

3.1. Không chấp hành quy định về giáo dục, lao động, chữa trị, cai nghiện phục hồi của Trung tâm;

3.2. Gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại Trung tâm;

3.3. Chống lại người thi hành công vụ;

3.4. Xâm hại sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;

3.5. Xâm hại tài sản của Trung tâm hoặc tài sản của người khác.

**4.** Các biện pháp cưỡng chế được áp dụng để ngăn chặn hành vi vi phạm bao gồm sử dụng công cụ hỗ trợ và các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc áp dụng một trong các hình thức kỷ luật theo quy định tại Mục II Phần C của Thông tư này.

**5.** Khi xảy ra hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 3 nêu trên, Trung tâm cần thực hiện các biện pháp giải thích, thuyết phục người có hành vi vi phạm để họ tự nguyện chấm dứt hành vi. Trường hợp người vi phạm vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, Giám đốc Trung tâm quyết định sử dụng công cụ hỗ trợ và các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc áp dụng một trong các hình thức kỷ luật quy định tại Mục II Phần C của Thông tư này để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm.

**6.** Sau khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm, Trung tâm lập biên bản về hành vi vi phạm và lưu vào hồ sơ của người vi phạm. Trường hợp người vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại từ chối ký vào biên bản vi phạm thì cán bộ lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản.

**7.** Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu của tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự thì Trung tâm có trách nhiệm báo ngay cho các cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

**8.** Việc quản lý, trang bị công cụ hỗ trợ cho cán bộ của Trung tâm và việc sử dụng công cụ hỗ trợ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản lý vũ khí và công cụ hỗ trợ.

## II. CÁC HÌNH THỨC KỶ LUẬT

**1.** Việc áp dụng các hình thức kỷ luật

được thực hiện theo quy định tại Điều 70, Chương VI của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

**2.** Giám đốc Trung tâm xét và quyết định áp dụng các hình thức kỷ luật đối với người nghiện ma túy, người bán dâm đang cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm trong trường hợp những người này vi phạm nội quy của Trung tâm hoặc có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Mục I Phần C của Thông tư này

**3.** Các hình thức kỷ luật được áp dụng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm đang cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm khi có hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 2 nêu trên bao gồm phê bình, cảnh cáo và giáo dục tại phòng kỷ luật.

**3.1. Phê bình:** được áp dụng đối với người có hành vi vi phạm lần đầu ở mức độ nhẹ hoặc do lỗi vô ý;

**3.2. Cảnh cáo:** được áp dụng đối với người vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm nhưng không thuộc các trường hợp phải áp dụng biện pháp giáo dục tại phòng kỷ luật;

**3.3. Giáo dục tại phòng kỷ luật:** được áp dụng đối với người vi phạm có các hành vi vi phạm nội quy của Trung tâm ở mức độ nghiêm trọng như xâm hại sức khỏe của người khác; gây rối làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại Trung

tâm; chống lại người thi hành công vụ; vi phạm có tổ chức.

4. Giám đốc Trung tâm quyết định áp dụng các hình thức kỷ luật căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm của người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm. Trường hợp Giám đốc vắng mặt thì Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Giám đốc.

5. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Hội đồng Kỷ luật để xem xét, quyết định hình thức kỷ luật.

5.1. Thành phần của Hội đồng Kỷ luật bao gồm Giám đốc Trung tâm - Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm. Hội đồng Kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Kỷ luật là ý kiến quyết định;

5.2. Căn cứ vào bản tự kiểm điểm về hành vi vi phạm do người vi phạm trình bày, các thành viên của Hội đồng Kỷ luật cho ý kiến và đề xuất hình thức kỷ luật. Thời gian giáo dục tại phòng kỷ luật tối đa là bảy ngày;

5.3. Đối với những hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Bộ luật Hình sự thì Trung tâm có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan điều tra, tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

### III. PHỐI HỢP BẢO VỆ, ĐẢM BẢO AN NINH, TRẬT TỰ TẠI TRUNG TÂM

1. Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an cấp tỉnh tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, bảo đảm an ninh, trật tự cho cán bộ của Trung tâm.

2. Trường hợp có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự mà cán bộ của Trung tâm không đáp ứng, giải quyết được hoặc do yêu cầu để ổn định tình hình, Trung tâm đề nghị cơ quan Công an hỗ trợ giữ gìn an ninh, trật tự cho đến khi tình hình được ổn định.

3. Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về nhu cầu cử cán bộ Công an hỗ trợ bảo vệ Trung tâm. Theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, quyết định việc cử cán bộ, chiến sỹ của ngành hỗ trợ, phối hợp bảo vệ Trung tâm.

Đối với những trường hợp do yêu cầu khẩn cấp để ổn định tình hình và đảm bảo an ninh, trật tự tại Trung tâm, Giám đốc Trung tâm thông báo cho chính quyền địa phương và cơ quan Công an nơi Trung tâm trú đóng để phối hợp giải quyết. Chính quyền địa phương, cơ quan Công an có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu và có biện pháp phối hợp, hỗ trợ kịp thời để bảo đảm an ninh, trật tự tại Trung tâm.

## D. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 11/TTLT/LĐTBXH-NV-YT ngày 25/5/1996 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/CP ngày 13/4/1996 của Chính phủ ban hành quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995 và Thông tư số 24/TTLB/LĐTBXH ngày 26/11/1996 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư số 11/TTLB/LĐTBXH-NV-YT ngày 25/5/1996. Những nội dung hướng dẫn trước đây của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*Thứ trưởng*

**Đàm Hữu Đắc**

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

*Thứ trưởng*

**Lê Thế Tiêm**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 01/2005/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2004/NĐ-CP ngày 16/6/2004 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Vị trí, chức năng

Thanh tra Cục Đường sắt Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra Cục Đường sắt) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh